

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TOÁN (History of Mathematics)

- Mã số học phần: SP130
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Toán học
- Khoa: Sư Phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Kiến thức về các giai đoạn phát sinh và phát triển của Toán học	2.1.3 b
4.2	Khả năng phân tích và tổng hợp các tài liệu về lịch sử toán để sử dụng vào quá trình dạy học toán ở trường phổ thông	2.2.1 a
4.3	Kỹ năng làm việc hợp tác và thuyết trình	2.2.2 b
4.4	Nhiệt tâm tình kiếm và sử dụng tư liệu lịch sử toán để nâng cao hiệu quả việc dạy học toán	2.3a,b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nhận biết các đặc điểm chính trong từng giai đoạn phát triển của toán học	4.1	2.1.3 b
CO2	Diễn giải ý nghĩa sự ra đời của các ngành toán trong giai đoạn toán học sơ cấp và cao cấp cổ điển	4.1	2.1.3 b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO3	Trình bày tiểu sử của một số nhà toán học nổi tiếng.	4.1	2.1.3 b
	Kỹ năng		
CO4	Phân tích và tổng hợp các tài liệu để viết các tài liệu về lịch sử toán	4.2	2.2.1.a
CO5	Làm việc hợp tác và thuyết trình các đề tài về lịch sử toán	4.3	2.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	Nâng cao lòng yêu nghề và yêu khoa học	4.4	2.3a,b
CO7	Ý thức phấn đấu trau dồi kiến thức để làm tốt công tác giảng dạy	4.4	2.3a,b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử toán học bao gồm lịch sử phát triển của toán học với nội dung gắn liền với toán học phổ thông. Nội dung môn học có các nội dung như sau:

- Chương 1 trình bày giai đoạn phát sinh của toán học. Chương tập trung vào hai nền toán học nổi trội ở thời kỳ này là: Ai Cập và Babylon
- Chương 2 tập trung nhiều đến nền toán học Cổ Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ và Ả Rập và các nhà toán học tiêu biểu
- Chương 3 dành nhiều cho việc phân tích ý nghĩa ra đời của Logarit, Hình học giải tích và Giải tích cổ điển cùng với tiểu sử các nhà toán học có đóng góp lớn.
- Chương 4 phân tích ý nghĩa ra đời của ba sự kiện lớn của toán học hiện đại: Cơ sở toán học giải tích; Hình học phi Euclid, Cấu trúc đại số.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Giai đoạn toán học phát sinh		
1.1.	Babylon	2	CO1,2,3,4,5,6,7
1.2.	Ai Cập	2	CO1,2,3,4,5,6,7

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 2.	Giai đoạn toán học sơ cấp		
2.1.	Hy Lạp	2	CO1,2,3,4,5,6,7
2.2.	Trung Quốc	2	CO1,2,3,4,5,6,7
2.3.	Ấn Độ	2	CO1,2,3,4,5,6,7
2.4.	Á Rập	2	CO1,2,3,4,5,6,7
2.5.	Châu Âu 500 - 1600	2	CO1,2,3,4,5,6,7
Chương 3.	Giai đoạn toán học cao cấp cổ điển		
3.1.	Thế kỷ XVII	2	CO1,2,3,4,5,6,7
3.2.	Thế kỷ XVIII	2	CO1,2,3,4,5,6,7
Chương 4.	Giai đoạn toán học hiện đại		
4.1.	Ba sự kiện quan trọng trong TK XIX		CO1,2,3,4,5,6,7
4.2.	Các nhà toán học tiêu biểu		CO1,2,3,4,5,6,7

8. Phương pháp giảng dạy:

Diễn giảng và báo cáo nhóm

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài thuyết trình của nhóm.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học (24)/tổng số tiết (30)	10%	CO6; CO7
2	Điểm thuyết trình nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận	20%	CO1,2,3,4,5
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và có tham gia thuyết trình nhóm - Bắt buộc dự thi hoặc bài thu hoạch	70%	CO1,2,3,4,5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ

số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Nguyễn Phú Lộc (2014). <i>Giáo trình Lịch sử toán học</i> . NXB Đại học Cần Thơ, Cần Thơ	MOL.011738
[2] Nguyễn Cang (1998). <i>Lịch sử toán học</i> . NXB Trẻ, Tp HCM. 510.9/ C106	MOL011795
[3] The history of mathematics : An introduction Tác giả: Burton, David M. Thông tin xb: Boston: McGraw-Hill, 2007 Số thứ tự trên kệ sách: 510.9 / B974	MOL.051733

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 2	Chương 1: Giai đoạn phát sinh 1.1. Babylon 1.2. Ai Cập	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1
3 4 5 6 7	Chương 2: Giai đoạn toán học sơ cấp 2.1. Hy Lạp 2.2. Trung Quốc 2.3 Ấn Độ 2.4. Á Rập 2.5. Châu Âu	10	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.5, Chương 2 -Làm bài tập của Chương 1, tài liệu [1] -Viết báo cáo nhóm
8,9,10 11,12	Chương 3: Giai đoạn toán học cao cấp cổ điển 3.1. Toán học TK XVII 3.2. Toán học TK XVIII	10	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của Chương 3 -Làm bài tập của Chương 2, tài liệu [1] - Báo cáo nhóm:
13	Chương 4: Giai đoạn toán học hiện đại	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.2, Chương 4

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
14,15	4.1. Ba sự kiện lớn trong toán học 4.2. Các nhà toán học tiêu biểu			-Làm bài tập của Chương 4 3 va, tài liệu [1] -Báo cáo nhóm

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Trung Kiên